

**ĐIỂM BÀI THU HOẠCH**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 23 (huyện Trùng Khánh)

Phần F.I - Nghiên cứu thực tế

	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Hoàng Thị Bạch	9,00	Chín	37	La Thị Mây	8,00	Tám
2	La Thị Biếc	8,00	Tám	38	Nguyễn Thị Minh Nghiệp	8,00	Tám
3	Lục Thị Chinh	8,00	Tám	39	Lương Văn Ngu	8,00	Tám
4	Hoàng Văn Cương	8,00	Tám	40	Thang Thị Nguyệt	8,00	Tám
5	Hoàng Văn Dự	8,00	Tám	41	Trần Đức Nhâm	8,00	Tám
6	Hoàng Thị Duyên	8,00	Tám	42	Hoàng Thị Nhung	8,00	Tám
7	La Thị Duyên	9,00	Chín	43	Nông Thị Nhung	8,00	Tám
8	La Thị Duyên	8,00	Tám	44	Ngân Thị Nương	8,00	Tám
9	Nông Thị Duyên	8,00	Tám	45	Ngô Thị Phương	8,00	Tám
10	Lương Thị Gấm	8,00	Tám	46	Đàm Văn Quang	8,00	Tám
11	Nông Thị Hằng	8,00	Tám	47	Mông Đình Quế	8,00	Tám
12	Nông Thị Hành	8,00	Tám	48	Chu Thị Quý	8,00	Tám
13	Lương Thị Hạnh	9,00	Chín	49	Hà Thị Quyền	9,00	Chín
14	Bế Thị Hào	8,00	Tám	50	Lãnh Thị Minh Tâm	8,00	Tám
15	Dương Thị Hào	8,00	Tám	51	Hoàng Văn Thái	8,00	Tám
16	Hoàng Đức Hiếu	8,00	Tám	52	Nông Thị Thắm	9,00	Chín
17	Ngân Thị Hòa	8,00	Tám	53	Bế Thị Thê	9,00	Chín
18	Lương Thị Hợp	8,00	Tám	54	Hứa Văn Thiệp	8,00	Tám
19	Hoàng Văn Huân	8,00	Tám	55	Lục Văn Thiệp	8,00	Tám
20	Đàm Thị Huệ	8,00	Tám	56	Hoàng Văn Thóm	8,00	Tám
21	Hoàng Kim Huệ	8,00	Tám	57	Lục Thị Thu	8,00	Tám

22	Nông Thị Hương	8,00	Tám	58	Nông Văn Thượng	8,00	Tám
23	Hứa Quốc Huy	8,00	Tám	59	Hứa Thị Thúy	8,00	Tám
24	Hoàng Bích Huyền	8,00	Tám	60	Nông Ngọc Thủy	8,00	Tám
25	Hoàng Văn Khai		<i>Thôi học</i>	61	Triệu Thị Thủy	8,00	Tám
26	Hà Phúc Khải	8,00	Tám	62	Nguyễn Ngọc Tịch	8,00	Tám
27	Hoàng Thị Khâm	8,00	Tám	63	Lương Thị Tiên	8,00	Tám
28	Nông Đức Khánh	8,00	Tám	64	Nguyễn Quang Tiến	9,50	Chín phẩy năm
29	La Đức Kiểm	8,00	Tám	65	Triệu Thị Tồn	8,00	Tám
30	Hoàng Thị Kỳ	8,00	Tám	66	Hoàng Minh Trọng	8,00	Tám
31	Sầm Thị Lanh	8,00	Tám	67	Hoàng Đức Trung	8,00	Tám
32	Đinh Thị Liên	8,00	Tám	68	Đàm Thị Tuyền	8,00	Tám
33	Nông Thị Liễu	9,50	Chín phẩy năm	69	Vi Thị Viện	8,00	Tám
34	Nông Thị Luyến	8,00	Tám	70	Hoàng Thị Yến	8,00	Tám
35	Nông Thị Ly	8,00	Tám	71	Ngôn Hải Yên	9,00	Chín
36	Nông Thị Mận	9,50	Chín phẩy năm	72	Lý Thị Hoài	8,00	Tám

Điểm 8,00: 61 điểm; Điểm 9,00:04 điểm; Điểm 9,50: 03 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thu Hằng**

**Đoàn Thị Vân Thúy**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**